

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN TẮT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017

KHỐI 7

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
12	700001	7A3	Bùi Ngọc An	12/10/2004	201
12	700002	7A2	Lê Khánh An	22/10/2004	201
12	700003	7A3	Ngô Phương An	24/07/2004	201
12	700004	7A4	Nguyễn Hải An	13/03/2004	201
12	700005	7A3	Chu Quang Anh	25/09/2004	201
12	700006	7A2	Đặng Nguyễn Hồng Anh	03/01/2004	201
12	700007	7A1	Hoàng Anh Ngọc Anh	28/12/2004	201
12	700008	7A3	Hoàng Lê Minh Anh	16/04/2004	201
12	700009	7A6	Hoàng Ngọc Diệu Anh	10/04/2004	201
12	700010	7A4	Mai Thái Anh	29/11/2004	201
12	700011	7A1	Nguyễn Đức Nhật Anh	09/12/2004	201
12	700012	7A4	Nguyễn Hải Anh	14/08/2004	201
12	700013	7A3	Nguyễn Mai Anh	08/05/2004	201
12	700014	7A2	Nguyễn Phạm Châu Anh	29/11/2004	201
12	700015	7A6	Nguyễn Quốc Anh	20/04/2004	201
12	700016	7A3	Nguyễn Thạch Trang Anh	26/09/2004	201
12	700017	7A4	Nguyễn Trang Anh	19/02/2004	201
12	700018	7A3	Nguyễn Tuấn Anh	03/08/2004	201
12	700019	7A3	Nguyễn Văn Ngọc Anh	15/05/2004	201
12	700020	7A4	Phạm Cẩm Anh	04/07/2004	201
12	700021	7A1	Phạm Mai Thùy Anh	06/06/2004	201
12	700022	7A1	Phạm Quang Anh	29/08/2004	201
12	700023	7A5	Trần Đức Anh	12/04/2004	201
12	700024	7A6	Trần Lan Anh	01/04/2004	201
12	700025	7A1	Trần Ngô Vân Anh	09/09/2004	201
13	700026	7A2	Trần Nhật Anh	20/12/2004	219
13	700027	7A6	Trần Nhật Anh	06/11/2004	219
13	700028	7A1	Lê Bảo Ân	25/01/2004	219
13	700029	7A1	Vũ Duy Bách	06/12/2004	219
13	700030	7A4	Nguyễn Thái Bảo	07/07/2004	219
13	700031	7A3	Phạm Đức Bảo	09/01/2004	219
13	700032	7A6	Mai Quốc Bình	16/07/2004	219
13	700033	7A1	Nguyễn Thái Bình	02/01/2004	219
13	700034	7A2	Trần Minh Châu	20/11/2004	219
13	700035	7A4	Bùi Khánh Chi	26/12/2004	219
13	700036	7A3	Hoàng Linh Chi	05/04/2004	219
13	700037	7A3	Nguyễn Bình Chi	19/10/2004	219
13	700038	7A6	Nguyễn Hà Chi	04/06/2004	219
13	700039	7A6	Nguyễn Kim Chi	15/10/2004	219
13	700040	7A2	Nguyễn Quế Chi	01/06/2004	219
13	700041	7A3	Phạm Quỳnh Chi	14/03/2004	219
13	700042	7A3	Tạ Lê Phương Chi	03/12/2004	219
13	700043	7A1	Trần Thủy Chi	04/09/2004	219
13	700044	7A3	Nguyễn Thành Công	08/04/2004	219

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
13	700045	7A3	Nguyễn Tiến Cường	22/11/2004	219
13	700046	7A6	Đỗ Phạm Ngọc Diễm	06/07/2004	219
13	700047	7A6	Đặng Hiền Diệu	25/04/2004	219
13	700048	7A4	Nguyễn Mạnh Dũng	17/10/2004	219
13	700049	7A6	Lê Phúc Duy	25/06/2004	219
13	700050	7A6	Nguyễn Việt Duy	24/03/2004	219
14	700051	7A6	Lê Vũ Quý Dương	10/01/2004	218
14	700052	7A2	Nguyễn Bạch Dương	16/12/2004	218
14	700053	7A1	Nguyễn Thùy Dương	21/07/2004	218
14	700054	7A1	Hoàng Đạt	17/01/2004	218
14	700055	7A1	Vũ Tiến Đạt	18/01/2004	218
14	700056	7A4	Bùi Hải Đăng	28/10/2004	218
14	700057	7A5	Đinh Quang Đăng	21/05/2004	218
14	700058	7A5	Đỗ Hải Đăng	11/03/2004	218
14	700059	7A5	Nguyễn Hải Đăng	02/02/2004	218
14	700060	7A6	Nguyễn Minh Đăng	03/03/2004	218
14	700061	7A3	Cao Văn Đông	11/09/2004	218
14	700062	7A1	Lê Bá Mạnh Đức	02/08/2004	218
14	700063	7A3	Ngô Minh Đức	09/03/2004	218
14	700064	7A2	Nguyễn Đỗ Minh Đức	17/09/2004	218
14	700065	7A2	Nguyễn Hương Giang	11/10/2004	218
14	700066	7A5	Vũ Hương Giang	08/11/2004	218
14	700067	7A6	Hoàng Mỹ Hà	23/06/2004	218
14	700068	7A4	Nguyễn Phạm Khánh Hà	19/09/2004	218
14	700069	7A1	Trần Thanh Hà	20/11/2004	218
14	700070	7A3	Đào Vĩnh Hải	01/07/2004	218
14	700071	7A3	Lê Đức Hải	24/03/2004	218
14	700072	7A5	Lưu Đỗ Đình Hải	08/12/2004	218
14	700073	7A6	Nguyễn Tường Lan Hạnh	20/08/2004	218
14	700074	7A2	Trần Nguyên Hạo	01/02/2004	218
14	700075	7A3	Lý Thu Hằng	27/10/2003	218
15	700076	7A6	Nguyễn Minh Hằng	18/10/2004	216
15	700077	7A5	Hoàng Nam Hiền	01/07/2004	216
15	700078	7A3	Trần Phan Hiền	17/06/2004	216
15	700079	7A3	Hoàng Huy Hiệu	13/01/2004	216
15	700080	7A1	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	18/10/2004	216
15	700081	7A1	Vương Huy Hoàng	23/09/2004	216
15	700082	7A5	Nguyễn Mạnh Hùng	21/10/2004	216
15	700083	7A5	Trần Thế Hùng	10/04/2004	216
15	700084	7A3	Đinh Quang Huy	19/09/2004	216
15	700085	7A3	Đoàn Quốc Huy	23/08/2004	216
15	700086	7A1	Đỗ Đức Huy	06/01/2004	216
15	700087	7A6	Nguyễn Công Huy	15/12/2004	216
15	700088	7A1	Nguyễn Đình Anh Huy	23/08/2004	216
15	700089	7A6	Nguyễn Quang Huy	16/06/2004	216
15	700090	7A6	Nguyễn Quốc Huy	08/08/2004	216
15	700091	7A2	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	19/11/2004	216
15	700092	7A5	Mạc Đình Hưng	03/12/2004	216
15	700093	7A3	Phùng Mai Hương	06/01/2004	216

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
15	700094	7A1	Trần Linh Hương	25/11/2004	216
15	700095	7A1	Mạc Quang Khải	31/10/2004	216
15	700096	7A4	Lê Hoàng Khang	20/04/2004	216
15	700097	7A2	Nguyễn Năng Khánh	28/10/2004	216
15	700098	7A6	Nguyễn Bá Khiêm	04/08/2004	216
15	700099	7A4	Vũ Đình Ngọc Khuê	29/12/2004	216
15	700100	7A5	Mai Tuấn Kiên	15/11/2004	216
16	700101	7A5	Lê Minh Kiệt	01/01/2004	215
16	700102	7A4	Nguyễn Thanh Lâm	04/11/2004	215
16	700103	7A5	Nguyễn Tuệ Lâm	11/09/2004	215
16	700104	7A2	Phan Phúc Lâm	15/09/2004	215
16	700105	7A1	Võ Tùng Lâm	09/11/2004	215
16	700106	7A2	Bùi Khánh Linh	25/03/2004	215
16	700107	7A4	Bùi Lê Tùng Linh	21/04/2004	215
16	700108	7A4	Đoàn Gia Linh	29/07/2004	215
16	700109	7A5	Đỗ Huyền Linh	30/07/2004	215
16	700110	7A2	Hoàng Hà Linh	08/09/2004	215
16	700111	7A1	Hoàng Nhật Linh	12/05/2004	215
16	700112	7A4	Lê Phương Linh	03/12/2004	215
16	700113	7A6	Nguyễn Đình Khánh Linh	18/07/2004	215
16	700114	7A4	Nguyễn Gia Linh	11/04/2004	215
16	700115	7A4	Nguyễn Hà Trang Linh	23/04/2004	215
16	700116	7A1	Nguyễn Mai Linh	20/03/2004	215
16	700117	7A6	Nguyễn Mai Linh	19/03/2004	215
16	700118	7A1	Nguyễn Nhật Linh	05/09/2004	215
16	700119	7A3	Nguyễn Trần Phương Linh	09/08/2004	215
16	700120	7A2	Nguyễn Tú Linh	18/03/2004	215
16	700121	7A4	Phạm Khánh Linh	31/10/2004	215
16	700122	7A5	Trần Khánh Linh	16/10/2004	215
16	700123	7A3	Trương Phương Linh	01/09/2004	215
16	700124	7A2	Vũ Khánh Linh	25/08/2004	215
16	700125	7A2	Vũ Việt Ái Linh	11/12/2004	215
17	700126	7A5	Đào Nguyễn Đức Long	14/05/2004	313
17	700127	7A5	Hoàng Long	07/07/2004	313
17	700128	7A6	Nguyễn Hoàng Long	02/01/2004	313
17	700129	7A4	Bùi Phương Mai	04/01/2004	313
17	700130	7A3	Đỗ Nguyễn Quỳnh Mai	04/05/2004	313
17	700131	7A2	Nguyễn Hoàng Mai	23/12/2004	313
17	700132	7A5	Nguyễn Thanh Mai	25/11/2004	313
17	700133	7A1	Hoàng Xuân Mạnh	24/08/2004	313
17	700134	7A4	Cao Nguyên Hồng Minh	30/09/2004	313
17	700135	7A5	Dương Quốc Minh	10/11/2004	313
17	700136	7A6	Đặng Xuân Minh	02/09/2004	313
17	700137	7A5	Giáp Đức Minh	14/06/2004	313
17	700138	7A5	Hoàng Trần Tuấn Minh	24/07/2004	313
17	700139	7A2	Lê Quang Minh	15/09/2004	313
17	700140	7A5	Lê Quang Minh	17/08/2004	313
17	700141	7A6	Ngô Thị Ngọc Minh	24/11/2004	313
17	700142	7A2	Nguyễn Bình Minh	24/02/2004	313

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
17	700143	7A6	Nguyễn Đình Minh	14/05/2004	313
17	700144	7A6	Nguyễn Ngọc Hiền Minh	21/01/2004	313
17	700145	7A1	Nguyễn Nhật Minh	06/08/2004	313
17	700146	7A5	Nguyễn Nữ Nguyệt Minh	29/10/2004	313
17	700147	7A2	Nguyễn Quang Minh	06/04/2004	313
17	700148	7A1	Nguyễn Văn Tuấn Minh	04/08/2004	313
17	700149	7A2	Nguyễn Vũ Duy Minh	03/11/2004	313
17	700150	7A6	Phạm Ngọc Minh	06/08/2004	313
18	700151	7A2	Phạm Tuấn Minh	12/06/2004	312
18	700152	7A1	Trần Quang Minh	07/08/2004	312
18	700153	7A2	Nguyễn Trà My	12/08/2004	312
18	700154	7A4	Lê Quốc Nam	18/10/2004	312
18	700155	7A6	Nguyễn Hải Nam	18/01/2004	312
18	700156	7A6	Nguyễn Thế Nam	28/01/2004	312
18	700157	7A4	Phạm Văn Nam	12/05/2004	312
18	700158	7A4	Tạ Công Nam	23/02/2004	312
18	700159	7A5	Bùi Kim Ngân	17/12/2004	312
18	700160	7A5	Vũ Hoàng Ngân	14/07/2004	312
18	700161	7A2	Đỗ Thành Nghĩa	06/05/2004	312
18	700162	7A6	Nguyễn Tuấn Nghĩa	06/03/2004	312
18	700163	7A5	Nguyễn Văn Nghĩa	20/10/2004	312
18	700164	7A4	Trần Khôi Nguyên	19/10/2004	312
18	700165	7A3	Đỗ Bảo Nhi	20/08/2004	312
18	700166	7A3	Lại Ngọc Nhi	15/01/2004	312
18	700167	7A1	Nguyễn Phương Nhi	20/07/2004	312
18	700168	7A6	Nguyễn Yên Nhi	01/09/2004	312
18	700169	7A3	Nguyễn Trang Nhung	14/05/2004	312
18	700170	7A4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	16/05/2004	312
18	700171	7A2	Phó An Ninh	18/05/2004	312
18	700172	7A2	Lê Xuân Phong	23/06/2004	312
18	700173	7A4	Nguyễn Hữu Phong	29/02/2004	312
18	700174	7A4	Nguyễn Tuấn Phong	15/12/2004	312
18	700175	7A5	Đào Thanh Phúc	25/03/2004	312
19	700176	7A4	Nguyễn Gia Phúc	29/04/2004	311
19	700177	7A4	Nguyễn Ngọc Phúc	14/03/2004	311
19	700178	7A3	Hoàng Thủy Phương	11/03/2004	311
19	700179	7A2	Nguyễn Mai Phương	09/12/2004	311
19	700180	7A5	Phạm Hoàng Nam Phương	11/12/2004	311
19	700181	7A4	Trần Nguyễn Mai Phương	02/12/2004	311
19	700182	7A2	Bùi Minh Quang	29/12/2004	311
19	700183	7A4	Chu Đăng Quang	28/09/2004	311
19	700184	7A5	Lê Anh Quang	27/05/2004	311
19	700185	7A3	Nguyễn Nhật Quang	29/08/2004	311
19	700186	7A4	Đỗ Hương Quân	19/03/2004	311
19	700187	7A4	Hoàng Quân	11/03/2004	311
19	700188	7A2	Nguyễn Đàm Quân	15/05/2004	311
19	700189	7A4	Nguyễn Hữu Quân	07/02/2004	311
19	700190	7A3	Nguyễn Minh Quân	19/03/2004	311
19	700191	7A5	Nguyễn Minh Quân	07/09/2004	311

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
19	700192	7A1	Phạm Minh Quân	30/01/2004	311
19	700193	7A1	Vũ Nam Quân	05/12/2004	311
19	700194	7A1	Đoàn Tổ Quyên	09/12/2004	311
19	700195	7A2	Đặng Xuân Quỳnh	30/05/2004	311
19	700196	7A2	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	08/09/2004	311
19	700197	7A5	Nguyễn Thị Diệu Quỳnh	07/02/2004	311
19	700198	7A4	Trịnh Diễm Quỳnh	12/01/2004	311
19	700199	7A4	Nguyễn Linh San	28/05/2004	311
19	700200	7A6	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	17/10/2004	311
20	700201	7A5	Nguyễn Tuấn Sơn	27/02/2004	310
20	700202	7A5	Trần Nguyễn Khánh Sơn	02/01/2004	310
20	700203	7A2	Nguyễn Minh Tâm	09/02/2004	310
20	700204	7A6	Bùi Trọng Tấn	02/10/2004	310
20	700205	7A5	Đinh Quốc Thái	20/11/2004	310
20	700206	7A2	Lăng Xuân Thái	08/09/2004	310
20	700207	7A4	Nguyễn Ngọc Thành	25/03/2004	310
20	700208	7A5	Trần Nguyễn Nam Thành	13/08/2004	310
20	700209	7A3	Vũ Phúc Thành	08/10/2004	310
20	700210	7A2	Lê Thị Phương Thảo	24/08/2004	310
20	700211	7A3	Nguyễn Phương Thảo	12/03/2004	310
20	700212	7A1	Nguyễn Thu Thảo	16/05/2004	310
20	700213	7A6	Nguyễn Vi Thảo	25/10/2004	310
20	700214	7A2	Trần Phương Thảo	23/03/2004	310
20	700215	7A3	Trần Phương Thảo	24/07/2004	310
20	700216	7A1	Nguyễn Tiến Thắng	24/12/2004	310
20	700217	7A1	Trịnh Tiểu Thiên	25/10/2004	310
20	700218	7A5	Nguyễn Đình Thọ	26/06/2004	310
20	700219	7A4	Dương Mai Thu	15/01/2004	310
20	700220	7A6	Doãn Hồng Minh Thư	28/04/2004	310
20	700221	7A5	Đỗ Khánh Thương	10/04/2004	310
20	700222	7A5	Hồ Thanh Thủy Tiên	03/09/2004	310
20	700223	7A1	Hoàng Trung Tiến	05/11/2004	310
20	700224	7A2	Lưu Quốc Tiến	13/01/2004	310
20	700225	7A4	Lê Vũ Anh Toàn	31/12/2004	310
21	700226	7A5	Kiều Thu Trang	14/07/2004	309
21	700227	7A3	Mai Minh Trang	21/08/2004	309
21	700228	7A6	Nguyễn Minh Trang	10/01/2004	309
21	700229	7A6	Nguyễn Quỳnh Trang	02/03/2004	309
21	700230	7A5	Phạm Hà Trang	22/03/2004	309
21	700231	7A1	Trần Huyền Trang	11/07/2004	309
21	700232	7A6	Trần Quỳnh Trang	01/02/2004	309
21	700233	7A6	Trần Anh Trọng	08/10/2004	309
21	700234	7A1	Lê Vũ Trung	26/01/2004	309
21	700235	7A3	Vũ Minh Tuấn	16/02/2004	309
21	700236	7A1	Đặng Thanh Vân	22/08/2004	309
21	700237	7A2	Dương Đình Việt	21/10/2004	309
21	700238	7A1	Nguyễn Thành Vinh	24/11/2004	309
21	700239	7A3	Đỗ Nguyên Vũ	11/11/2004	309
21	700240	7A1	Lê Đỗ Lâm Vũ	11/10/2004	309

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
21	700241	7A1	Trần Anh Vũ	04/08/2004	309
21	700242	7A6	Đỗ Khánh Vy	12/02/2004	309
21	700243	7A5	Lục Phương Hà Vy	29/09/2004	309
21	700244	7A3	Nguyễn Minh Trường Vỹ	24/02/2004	309
21	700245	7A2	Lê Hải Yến	19/01/2004	309